

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, SÁNG TẠO CỦA HỌC VIÊN TRONG HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

LẠI THU THỦY
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 15/4/2026. Sửa chữa xong 31/5/2026. Duyệt đăng 09/6/2026.

Abstract

The subject of Ho Chi Minh Thought plays a fundamental role in the political theory education system at the People's Police Academy, contributing to shaping the political acumen and professional ethics of future officers. However, traditional, passive teaching methods are facing many challenges in the face of the practical demands of the digital age and the new generation of security and order maintenance. This article analyzes the current situation and proposes solutions to promote the active participation and creativity of students in the subject of Ho Chi Minh Thought at the People's Police Academy.

Keywords: Creativity, Ho Chi Minh Thought, promotion, solutions, students.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa, không gian chiến lược về an ninh quốc gia đã và đang mở rộng vượt ra ngoài biên giới địa lý truyền thống. Những thách thức an ninh phi truyền thống, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao và cuộc chiến trên không gian tư tưởng diễn biến ngày càng tinh vi, phức tạp. Trước bối cảnh đó, lực lượng Công an nhân dân (CAND) đóng vai trò là thanh bảo kiếm bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ không chỉ tinh thông về nghiệp vụ, vững vàng về pháp luật mà trước hết phải có một bản lĩnh chính trị kiên định, đạo đức cách mạng trong sáng và thế giới quan khoa học sắc bén. Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc phòng - an ninh nói chung và tại Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND) nói riêng chính là nền tảng cốt lõi để thực hiện mục tiêu giáo dục tối quan trọng đó. Đây không thuần túy là môn học cung cấp tri thức lý luận chính trị (LLCT) hàn lâm mà là quá trình truyền thụ hệ thống luận điểm khoa học, nhân văn của Người; từ đó hình thành lý tưởng sống, tư cách người Công an cách mạng theo 6 điều Bác dạy và hun đúc tư duy hành động "thượng tôn pháp luật", "vì nhân dân phục vụ". Tư tưởng của Người là chìa khóa vạn năng để người chiến sĩ Công an tương lai tự soi, tự sửa và định hướng giải quyết mọi bài toán quản lý xã hội, bảo vệ an ninh trật tự thế hệ mới. Tuy nhiên, kiểm điểm sâu sắc thực tiễn giáo dục LLCT nói chung và giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện CSND nói riêng thời gian qua cho thấy vẫn còn những nút thắt cần tháo gỡ. Phương pháp giảng dạy tại một số đơn vị vẫn mang nặng tính truyền thụ một chiều, lý thuyết suông, thiên về tầm chương trích cú mà chưa thực sự gắn kết hữu cơ với thực tiễn chiến đấu, nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù của ngành Công an. Trong môi trường vũ trang với tính chất kỷ luật nghiêm ngặt, cách tiếp cận giáo điều, thiếu tính mở này vô hình trung làm triệt tiêu không gian tư duy phản biện, khiến học viên (HV) rơi vào trạng thái thụ động, học đối phó, xa rời thực tiễn. HV khó nhận thức được làm thế nào để vận dụng tư tưởng của Bác vào việc xử lý các "điểm nóng" về an ninh trật tự, quản lý cư trú số hay cảm hóa đối tượng lầm lỗi.

Email: laithuthuyt02@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên trong học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Cảnh sát nhân dân

2.1.1. Những kết quả đạt được trong phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên

a. *Sự chuyển biến căn bản trong nhận thức lý luận và bản lĩnh chính trị của HV:* Việc từ bỏ phương pháp truyền thụ một chiều, giáo điều đã giúp triệt tiêu hoàn toàn lối học đối phó, “tầm chương trích cú” hay học vẹt để đối phó với thi cử. Thay vào đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được HV tiếp cận như một hệ thống phương pháp luận khoa học, một kim chỉ nam sống động để soi chiếu vào mọi khía cạnh của đời sống xã hội và công tác chuyên môn. HV không còn mơ hồ về các khái niệm lý luận mà đã hiểu rõ bản chất nhân văn, tính chiến đấu và giá trị thời đại của tư tưởng Người. Khi tri thức lý luận được tiếp nhận bằng tư duy chủ động và phản biện, nó tự khắc chuyển hóa thành niềm tin tinh thần kiên định, giúp HV tự xây dựng cho mình “bộ lọc” tự nhiên để miễn dịch trước các thông tin xấu độc. Đây chính là bước tiến quan trọng trong việc hình thành tư cách người Công an cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy một cách tự giác và bền vững. Ví dụ: Trong chuyên đề bàn về “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*”, thay vì chỉ yêu cầu HV chép thuộc lòng định nghĩa, giảng viên (GV) tổ chức cho các tổ thảo luận và thuyết trình. HV đã chủ động liên hệ trực tiếp đến các vụ án vi phạm quy định về quản lý đất đai hoặc hành vi nhũng nhiễu, hách dịch của một bộ phận cán bộ cơ sở trong các vụ việc thời sự gần đây. Thông qua việc phân tích sai phạm dưới góc nhìn tư tưởng của Bác, HV tự rút ra bài học sâu sắc cho bản thân về việc “*làm đầy tớ cho nhân dân*” chứ không phải làm “*quan cách mạng*”, từ đó xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật và tinh thần phục vụ nhân dân ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 187).

b. *Sự bứt phá về năng lực tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng lý luận vào nghiệp vụ chuyên ngành:* HV đã biết sử dụng các quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh đặc biệt là tư tưởng “*Dân là gốc*”, phương pháp luận biện chứng và nghệ thuật ứng xử làm chìa khóa vạn năng để giải quyết các bài toán tác chiến phức tạp. Tính tích cực nội sinh được khơi dậy giúp HV chủ động tìm tòi, không rập khuôn máy móc trước các tình huống thực địa. Quá trình này không chỉ nâng cao chất lượng học tập môn Lý luận chính trị mà còn tạo tiền đề quan trọng giúp HV học tốt các môn nghiệp vụ chuyên ngành (như Trình sát cảnh sát, Điều tra tội phạm, Quản lý hành chính về trật tự xã hội) nhờ tư duy logic và khả năng phân tích hệ thống được rèn luyện liên tục. Ví dụ: Tại một buổi học áp dụng mô hình “*Lớp học đảo ngược*” liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, HV được giao giải quyết một tình huống giả định: “*Xử lý điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự, tranh chấp đất đai có yếu tố tôn giáo tại một địa bàn vùng cao*”. Thay vì đề xuất các biện pháp cưỡng chế hành chính khô cứng, nhóm HV đã vận dụng sáng tạo luận điểm “*vận động quần chúng*” của Người để thiết kế một kế hoạch tương tác gồm 3 bước: Tranh thủ uy tín của các già làng, trưởng bản để giải thích chính sách; phối hợp với lực lượng Công an xã chính quy tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp bằng tiếng dân tộc để lắng nghe tâm tư của người dân; và sử dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook của công an huyện) để đăng tải thông tin chính thống, đẩy lùi tin đồn thất thiệt. Giải pháp này nhận được sự đánh giá rất cao từ hội đồng GV vì vừa mang tính nghiệp vụ tinh nhuệ, vừa thấm đẫm tinh thần trọng dân của Bác.

c. *Nâng cao kỹ năng số và hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học thuật lý luận:* HV không còn sử dụng AI hay Internet như một công cụ giải trí thụ động hoặc để “*sao chép*” tài liệu mà đã làm chủ công nghệ, biến nó thành trợ lý nghiên cứu đắc lực. Thông qua việc rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi lệnh (Prompt engineering), HV đã nâng cao khả năng tìm kiếm, phân tích, đối chiếu và thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử chính thống. Đồng thời, các hoạt động “*trò chơi hóa*” (Gamification) thông qua Quizizz hay Kahoot đã biến các giờ học lý luận vốn bị coi là khô khan thành các cuộc tranh tài sôi nổi, giúp tăng tỷ lệ tiếp thu kiến thức cốt lõi ngay tại lớp lên trên 90%. Điều này giúp HV hình thành tư duy công nghệ sắc bén, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý xã hội trong kỷ nguyên số. Ví dụ: Trong bài tập lớn về chủ đề “*Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911-1941)*”, thay vì

viết tiểu luận truyền thống, HV được hướng dẫn sử dụng ChatGPT để tra cứu nhanh niên biểu, sau đó ứng dụng các phần mềm đồ họa để thiết kế một Bản đồ tương tác kỹ thuật số (Interactive Digital Map) tích hợp video tư liệu và hình ảnh lịch sử về các điểm dừng chân của Người. Sản phẩm này không chỉ giúp toàn bộ HV trong lớp dễ dàng ghi nhớ bối cảnh lịch sử mà còn được lưu trữ trong không gian học tập ảo của Học viện làm tài liệu tham khảo sinh động cho các khóa sau (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 248). Qua đó, HV vừa nắm chắc lý luận, vừa thành thực kỹ năng xử lý dữ liệu và thiết kế truyền thông số.

d. Sự lan tỏa của tinh thần tự giác, ý thức nêu gương và sự trưởng thành về nhân cách Công an cách mạng: HV không còn rèn luyện một cách khiên cưỡng theo mệnh lệnh mà luôn tự soi, tự sửa hành vi của mình theo các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh. Tác phong chính quy, văn hóa ứng xử có văn hóa, tinh thần trách nhiệm với tập thể và thái độ kính trọng, lễ phép với nhân dân đã trở thành thói quen tự nhiên của đại đa số HV. Thông qua các chương trình thực tế xã hội, hành trình về nguồn, tình cảm và sự gắn bó máu thịt với nhân dân của người sĩ quan tương lai được bồi đắp một cách tự nhiên và sâu sắc nhất. Ví dụ: Trong đợt thực hành chính trị - xã hội (ba cùng với nhân dân: cùng ăn, cùng ở, cùng làm) tại một xã biên giới khó khăn, HV Học viện CSND đã vận dụng sâu sắc tư tưởng “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm” của Bác. Bên cạnh việc giúp đỡ nhân dân thu hoạch nông sản và dọn dẹp đường làng, các HV đã chủ động tổ chức các lớp học tuyên truyền pháp luật phòng chống lừa đảo trên không gian mạng và phòng chống ma túy cho thanh thiếu niên địa phương bằng những hình thức kịch bản sân khấu hóa cực kỳ lôi cuốn. Sự chủ động, sáng tạo và thái độ ân cần, trách nhiệm của HV không chỉ giúp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập mà còn để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng quần chúng, làm sáng đẹp thêm hình ảnh người chiến sĩ CSND trong lòng nhân dân.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên

a. Tư duy thụ động kinh điển và tâm lý ngại thay đổi của một bộ phận HV dưới áp lực môi trường vũ trang: Mặc dù hệ thống giải pháp đổi mới đã mang lại những chuyển biến tích cực, song một bộ phận HV hiện nay vẫn chưa thoát khỏi quán tính của tư duy thụ động cũ. Điểm nghẽn này xuất phát từ một thực tế khách quan là môi trường đào tạo vũ trang đòi hỏi tính kỷ luật, phục tùng tuyệt đối theo mệnh lệnh và các khuôn mẫu hành chính nghiêm ngặt. Khi áp dụng cơ chế quản lý này vào không gian học thuật lý luận chính trị, nó vô hình trung tạo ra một rào cản tâm lý vô hình: HV có xu hướng ngại tranh biện, sợ phát biểu sai, sợ tư duy khác biệt sẽ vi phạm các nguyên tắc chính trị hoặc quy định của Học viện. Tâm lý “an phận thủ thường”, chọn giải pháp an toàn bằng cách ghi chép nguyên văn giáo trình và nói lại đúng những gì GV đã giảng vẫn còn tồn tại phổ biến ở các khóa học dưới. Điều này khiến cho tính tích cực nội sinh chưa được đánh thức một cách triệt để, biến việc học lý luận thành một quá trình tiếp thu một chiều mang tính cơ học thay vì sự thẩm thấu tự giác dựa trên tư duy phản biện khoa học. Ví dụ: Trong một giờ thảo luận về chuyên đề “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cầm quyền*”, khi GV đặt câu hỏi mở: “*Đồng chí hãy đánh giá thực trạng và chỉ ra những biểu hiện cụ thể của “bệnh chủ nghĩa cá nhân” trong đời sống sinh hoạt tại đơn vị vũ trang hiện nay?*”, cả lớp rơi vào trạng thái im lặng (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 360). Phần lớn HV đều cúi mặt xuống giáo trình hoặc ghi chép qua loa. Khi được chỉ định phát biểu, HV chủ yếu đọc lại các biểu hiện đã được liệt kê sẵn trong tài liệu chính thống một cách chung chung mà không dám trực diện phân tích các biểu hiện thực tế tại chính đại đội, chi bộ của mình như tình trạng bao che, nể nang hay bệnh hình thức trong chấm điểm thi đua. Sự dè chừng này phản ánh rõ nét tâm lý ngại va chạm và thói quen né tránh các vấn đề gai góc trong tư duy lý luận.

b. Sự bất cập và thiếu đồng bộ trong việc gắn kết tri thức lý luận với thực tiễn nghiệp vụ Công an đặc thù: Một bộ phận GV khi thiết kế bài giảng vẫn thiên về diễn giải các nguyên lý lý luận thuần túy, hàn lâm, chưa thực sự đào sâu nghiên cứu thực tiễn chiến đấu đầy biến động của lực lượng Cảnh sát. Ngược lại, HV do chưa được tiếp cận sâu với nghiệp vụ chuyên ngành ở các năm đầu nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm ra mối liên hệ hữu cơ giữa tư tưởng của Bác và công tác đấu tranh phòng

chống tội phạm. Sự đứt gãy này dẫn đến hệ quả là HV xem môn Tư tưởng Hồ Chí Minh như một môn học điều kiện độc lập, chỉ có giá trị về mặt chính trị chung chung mà không thấy được giá trị thực tiễn của nó trong việc định hướng tư duy giải quyết các vụ án hay xử lý các xung đột xã hội phức tạp.

c. Xu hướng “công nghệ hóa” hình thức và nguy cơ lệ thuộc, suy giảm tư duy độc lập do lạm dụng công nghệ số, AI: Trong tiến trình ứng dụng các giải pháp số hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) làm công cụ hỗ trợ học tập, một hệ lụy mới đã phát sinh đó là tình trạng “công nghệ hóa” mang tính hình thức và sự suy giảm khả năng tư duy độc lập của HV. Do quá lạm dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (như ChatGPT) và các công cụ thiết kế tự động, nhiều HV đã biến quá trình nghiên cứu khoa học, chuẩn bị bài luận thành một chuỗi các thao tác sao chép - dán (copy-paste) tinh vi. Công nghệ lúc này không còn đóng vai trò là “bệ phóng” cho sự sáng tạo mà vô tình trở thành “chiếc nôi” ru ngủ tư duy. HV dễ dàng có được một bài phân tích dài với câu lệnh (prompt) đơn giản nhưng lại hoàn toàn không biết về mặt nhận thức bản chất, không hiểu rõ cấu trúc lập luận và không có chính kiến cá nhân trước các vấn đề LLCT phức tạp. Ví dụ: Được giao chuẩn bị một bài tiểu luận nhóm về đề tài “*Phân tích giá trị tác phẩm “Đường Kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc đối với việc rèn luyện đạo đức người chiến sĩ CAND hiện nay*”, một nhóm HV đã sử dụng AI để tạo lập toàn bộ nội dung chỉ trong vài phút. Bài báo cáo có ngôn từ rất bóng bẩy, cấu trúc hoàn hảo và hình ảnh minh họa Infographic cực kỳ bắt mắt (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 607). Tuy nhiên, khi GV đặt câu hỏi chất vấn sâu: “*Tại sao trong tác phẩm này, cụm từ “Tư cách một người cách mệnh” lại được đặt lên hàng đầu và điều đó liên hệ như thế nào với thực trạng né tránh việc khó của thế hệ trẻ tại đơn vị hiện nay?*”, các thành viên trong nhóm hoàn toàn ngơ ngàng, không thể trả lời được. Điều này minh chứng cho thấy công nghệ đã bị lợi dụng để làm đẹp bên ngoài mà không phát triển tư duy cốt lõi bên trong.

2.2. Giải pháp phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên trong học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Cảnh sát nhân dân

2.2.1. Cải cách triệt để phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị - Chuyển dịch từ truyền thụ thụ động sang tương tác định hướng và lấy học viên làm trung tâm

Trong môi trường đào tạo vũ trang với tính chất kỷ luật nghiêm ngặt, nếu bài giảng LLCT tiếp tục duy trì lối mòn độc diễn của GV, HV sẽ dễ rơi vào trạng thái an phận, tư duy rập khuôn và thụ động. Giải pháp cải cách đòi hỏi GV không còn đóng vai trò là nguồn phát tri thức duy nhất mà phải chuyển sang tư cách là người thiết kế không gian học thuật, người định hướng và gợi mở tư duy phản biện. Việc lồng ghép các phương pháp sư phạm hiện đại như nghiên cứu tình huống thực địa (Case studies), mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) và nghệ thuật tranh luận (Debate) chính là chất xúc tác mạnh mẽ để đánh thức tính tích cực nội sinh của HV. Tri thức về tư tưởng Hồ Chí Minh lúc này không còn là những mệnh lệnh lý thuyết khô cứng mà trở thành hệ thống công cụ tư duy logic, giúp HV tự giải mã và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề quản lý xã hội hiện đại.

2.2.2. Tích hợp đồng bộ công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) làm trợ lý học thuật nâng cao năng lực tự học

Trong bối cảnh bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc đưa công nghệ số và AI vào giảng dạy LLCT không còn là một lựa chọn mang tính xu hướng mà là một yêu cầu cấp bách để đồng bộ hóa tư duy với thế hệ “HV số”. Giải pháp này tập trung vào việc định hướng HV làm chủ công nghệ, biến các mô hình ngôn ngữ lớn và các nền tảng số thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động nghiên cứu, tra cứu tư liệu lịch sử. Biện pháp thực thi cốt lõi là hướng dẫn HV kỹ năng kỹ nghệ ra lệnh cho AI (Prompt Engineering) để bóc tách thông tin, đối chiếu các nguồn sử liệu chính thống, từ đó phát hiện ra các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, việc “trò chơi hóa” (Gamification) kiến thức thông qua các ứng dụng tương tác thời gian thực sẽ giúp tái hiện các sự kiện lịch sử, cột mốc tư tưởng một cách hấp dẫn, kích thích tinh thần thi đua học tập và gia tăng khả năng ghi nhớ bản chất của HV ngay tại lớp học. Ví dụ: Trong chuyên đề nghiên cứu về các tác phẩm lý luận kinh điển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, GV giao bài tập nhóm yêu cầu HV xây dựng một “Trợ lý ảo học tập”

bằng cách huấn luyện một Chatbot AI (sử dụng nguồn dữ liệu đóng là toàn bộ tác phẩm Hồ Chí Minh Toàn tập). HV phải xây dựng các kịch bản câu hỏi lệnh (Prompt) phức tạp để yêu cầu AI trích xuất các luận điểm của Bác về tư cách người Công an cách mệnh, đối chiếu sự thay đổi trong cách dùng từ của Người qua các thời kỳ lịch sử (từ những năm 1927 trong “Đường Kách mệnh” đến bản “Di chúc” năm 1969) (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 354). Sản phẩm cuối cùng của HV không chỉ là một bài báo cáo mà là một công cụ tương tác số trực quan, giúp các HV khác có thể gõ câu hỏi và nhận về các câu trích dẫn chuẩn xác từ tác phẩm của Bác đi kèm nguồn dẫn chứng cụ thể. Việc này vừa nâng cao trình độ công nghệ thông tin, vừa giúp HV thấu triệt lý luận một cách chủ động.

2.2.3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền với thực chiến đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng

Hoạt động nghiên cứu khoa học chính là môi trường lý tưởng nhất để thử thách bản lĩnh chính trị và năng lực tư duy sáng tạo của HV ở cấp độ cao. Giải pháp này đòi hỏi phải đưa HV ra khỏi những phòng lý thuyết thuần túy để dẫn thân vào “mặt trận tư tưởng” khốc liệt trong kỷ nguyên số. Học viện cần phát triển mạnh mẽ hệ thống các Câu lạc bộ Lý luận trẻ, Diễn đàn Sáng tạo khoa học; trong đó giao nhiệm vụ trực tiếp cho HV tham gia vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW. HV sẽ vận dụng thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và hệ thống luận điểm sắc bén của tư tưởng Hồ Chí Minh để trực diện nhận diện, phân tích và vạch trần các thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ và hạ thấp vai trò của lực lượng vũ trang (Hoàng Thúc Lân, 2014, tr. 82). Ví dụ: Nhận thấy trên nền tảng mạng xã hội đang xuất hiện nhiều video ngắn sử dụng công nghệ Deepfake để cắt ghép hình ảnh, xuyên tạc các sự kiện lịch sử liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc đời hoạt động của Bác, nhóm HV thuộc Câu lạc bộ Lý luận trẻ đã chủ động đăng ký đề tài nghiên cứu: “Giải pháp nâng cao “sức đề kháng” cho HV Học viện CSND trước các thông tin xuyên tạc lịch sử trên không gian mạng”. Nhóm không chỉ dừng lại ở việc viết báo cáo lý thuyết mà đã hiện thực hóa kết quả nghiên cứu bằng hành động: thành lập một chuyên trang trên mạng xã hội để đăng tải các bài viết bóc tách, vạch trần thủ đoạn cắt ghép của các thế lực phản động; đồng thời sản xuất chuỗi video ngắn (Shorts/Reels) thời lượng 60 giây giải thích sự thật lịch sử bằng tư liệu chính thống. Đề tài thực chiến này đã thu hút hàng vạn lượt tiếp cận của giới trẻ, thể hiện rõ nét năng lực sáng tạo và vai trò “chiến sĩ thông tin” của HV.

2.2.4. Xây dựng hệ sinh thái giáo dục nêu gương và trải nghiệm thực tế để chuyển hóa lý luận thành nhân cách Công an cách mạng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng không thể được hình thành nếu chỉ học trên bảng đen, nó phải được tôi luyện qua những giọt mồ hôi trong lao động, qua sự thấu hiểu sâu sắc đời sống cơ cực của nhân dân và qua tác phong chính quy, nghiêm túc hằng ngày của đội ngũ GV, cán bộ quản lý. Biện pháp thực thi là tăng cường tổ chức các chiến dịch thực hành chính trị - xã hội theo mô hình “ba cùng” với nhân dân ở các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa; kết hợp với các phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được cụ thể hóa bằng những tiêu chí đánh giá hành vi hằng ngày tại đơn vị (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 117). Ví dụ: Trong đợt thực hành chính trị xã hội kéo dài 3 tuần tại một xã vùng biên giới xa xôi, thay vì chỉ thực hiện các công việc lao động phổ thông, nhóm HV đã chủ động vận dụng tư tưởng “Dân là gốc” của Bác bằng cách thiết kế dự án: “Tuyên truyền pháp luật và cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID cho đồng bào thiểu số”. Nhận thấy rào cản ngôn ngữ và nhận thức của người dân, HV đã sáng tạo ra các bộ tranh cổ động trực quan, dịch nội dung tuyên truyền sang tiếng địa phương và đến từng nhà vào buổi tối để kiên trì hướng dẫn, giúp đỡ bà con. Sự ân cần, tác phong chuẩn mực và tinh thần trách nhiệm không quản ngại khó khăn của HV đã để lại tình cảm sâu đậm trong lòng nhân dân, đồng thời giúp bản thân mỗi HV tự thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của luận điểm “Công an của ta là CAND, vì nhân dân mà phục vụ”. Đây chính là sự chuyển hóa cao nhất từ tri thức lý luận thành nhân cách người sĩ quan Cảnh sát tương lai.

Xem tiếp trang 212